

**CÔNG TY CỔ PHẦN SUBAYAKU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SUBAYAKU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUBAYAKU JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SUBAYAKU.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109499059

**3. Ngày thành lập:** 18/01/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Nga My Thượng, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988.010.786

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm các dịch vụ tư vấn: Tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán và không bao gồm hoạt động của Công ty luật, văn phòng luật sư);                                                                                                                              | 7020        |
| 2.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm dịch vụ điều tra)                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 3.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động phiên dịch;                                                                                                                                                                                                                | 7490(Chính) |
| 4.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh; | 8559        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức         | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐOÀN VĂN TRUNG | CH C-0404 Centro, CC Newtatco, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 180.000    | 1.800.000.000         | 90,000    | 030086011922                                                                                |         |
|     |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              | Tổng số                   | 180.000    | 1.800.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ THỊ NGÀ     | Đội 5, Thượng Du - My Thượng, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     | 001192020388                                                                                |         |
|     |                |                                                                                              | Cổ phần phổ thông         | 18.000     | 180.000.000           | 9,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              | Tổng số                   | 18.000     | 180.000.000           | 9,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                           |                           |       |            |       |              |  |
|---|--------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|--------------|--|
| 3 | LÊ THỊ LỆ MỸ | Thôn My Thượng, Xã Thanh Mai, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 | 001300016550 |  |
|   |              |                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                           | Tổng số                   | 2.000 | 20.000.000 | 1,000 |              |  |
|   |              |                                                                           | Cổ phần phổ thông         | 2.000 | 20.000.000 | 1,000 |              |  |
|   |              |                                                                           |                           |       |            |       |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **ĐOÀN VĂN TRUNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: *01/07/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *030086011922*

Ngày cấp: *01/09/2020*

Nơi cấp: *Cục CS Quản lý hành chính về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *CH C-0404 Centro, CC Newtatco, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *CH C-0404 Centro, CC Newtatco, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*